

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249/2020/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 10 tháng 06 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 252/2020/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương Tuấn Đ, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú và ở tại: 25 ngách 158/169 phố N, phường N, quận B, thành phố H.

- Chị Hoàng L, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và ở tại: P 415 K2 tập thể N, phường N, quận C, thành phố H.

XÉT THẤY:

Anh Trương Tuấn Đ và chị Hoàng L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 122-2008, quyển số 01), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trương Tuấn Đ** và chị **Hoàng L** thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung:

+ cháu Trương Bảo V, sinh ngày: 27/8/2009;

+ cháu Trương Diệp A, sinh ngày 15/11/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị thống nhất để chị Lê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Bảo V và cháu Trương Diệp A từ tháng 06/2020; anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 10.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con chung trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị cùng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: Anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Nợ riêng của ai thì người đó tự trả.

II. Về lệ phí: Anh Trương Tuấn Đ tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024467 ngày 28 tháng 05 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân quận B;

- Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H.

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương